

Số: 141/TB-UBND

Sông Mã, ngày 13 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021; Quyết định số 366/QĐ-SNV ngày 24/3/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc giao mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 02/4/2021 của UBND huyện Sông Mã về việc tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Sông Mã năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-SNV ngày 16/4/2021 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Sông Mã năm 2021;

UBND huyện Sông Mã Thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2021 như sau:

I. SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CẦN TUYỂN DỤNG THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: **118** chỉ tiêu, cụ thể:

1. Khối trường Mầm non: 27 chỉ tiêu tại vị trí việc làm: Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26, cụ thể:

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu
1	Trường Mầm non 8/3 Chiềng Khoong	01
2	Trường Mầm non Anh Đào Chiềng Sơ	02
3	Trường Mầm non Hoa Cúc Đứa Mòn	02
4	Trường Mầm non Hoa Đào Mường Cai	03
5	Trường Mầm non Hoa Ban Yên Hưng	01
5	Trường Mầm non Hoa Hồng Chiềng Khương	02
6	Trường Mầm non Hoa Lan Nậm Ty	03
7	Trường Mầm non Họa My Chiềng En	02
8	Trường Mầm non Hoa Phượng Đỏ Bó Sinh	03
9	Trường Mầm non Hoa Sữa Pú Bấu	02
10	Trường Mầm non Hương Sen Chiềng Cang	03
11	Trường Mầm non Sơn Ca Chiềng Phung	02
12	Trường Mầm non thị trấn	01
	TỔNG CỘNG	27

2. Khối trường Tiểu học: 42 chỉ tiêu, trong đó:

- Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29: **41**, (giáo viên văn hóa: 24 chỉ tiêu, giáo viên Tiếng Anh: 07 chỉ tiêu, giáo viên Tin học: 07, giáo viên Thể dục: 03), cụ thể:

3. Khối trường Trung học cơ sở: 27 chỉ tiêu tại vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.32 (giáo viên Toán học: 01 chỉ tiêu, giáo viên Vật lý: 02 chỉ tiêu, giáo viên Tin học: 06 chỉ tiêu, giáo viên Hóa học: 01 chỉ tiêu, giáo viên Ngữ văn: 03 chỉ tiêu, giáo viên Lịch sử: 01 chỉ tiêu, giáo viên Địa lý: 02 chỉ tiêu, giáo viên Giáo dục công dân: 01 chỉ tiêu, giáo viên Tiếng Anh: 05 chỉ tiêu, giáo viên Công nghệ: 04 chỉ tiêu, giáo viên Thể dục: 01 chỉ tiêu), cụ thể:

ST T	Đơn vị	Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.32										
		Giáo viên Toán học	Giáo viên Vật lý	Giáo viên Tin học	Giáo viên Hóa học	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên Địa lý	Giáo viên GDC D	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Công nghệ	Giáo viên Thể dục
1	Trường THCS Chiềng Càng			01						01		
2	Trường THCS Chiềng Khương							01		01	01	
3	Trường THCS Mường Hung			01		01	01	01	01		01	
4	Trường THCS Nà Nghịu									01		
5	Trường THCS thị trấn	01	01	01		01				01		01
6	Trường PTDTBT THCS Đứa Mòn			01						01	01	
7	Trường PTDTBT THCS Huổi Một			01								
8	Trường PTDTBT THCS Mường Cai		01		01	01					01	
9	Trường PTDTBT THCS Nậm Ty			01								
	TỔNG CỘNG	01	02	06	01	03	01	02	01	05	04	01

4. Khối trường Tiểu học và Trung học cơ sở: 22 chỉ tiêu, trong đó:

- Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29: **11** chỉ tiêu (giáo viên văn hoá: 08 chỉ tiêu, giáo viên Âm nhạc: 01 chỉ tiêu; giáo viên Tiếng Anh: 01, giáo viên Tin học: 01 chỉ tiêu), cụ thể:

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29			
		Giáo viên văn hóa	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tin học	Giáo viên Thể dục
1	Trường Tiểu học Bản Mế xã Nà Nghịu			01	
2	Trường Tiểu học Chiềng Cang	02	01		01
3	Trường Tiểu học Chiềng Khoong	01			
4	Trường Tiểu học Chiềng Khương	01			
5	Trường Tiểu học Chiềng Sơ	03	01		
6	Trường Tiểu học Đứa Mòn	06			
7	Trường Tiểu học Hải Sơn xã Chiềng Khoong	01			
8	Trường Tiểu học Hương Nghịu xã Nà Nghịu	01			
9	Trường Tiểu học Mường Cai	03	01	01	
10	Trường Tiểu học Mường Hung			01	
11	Trường Tiểu học Nà Nghịu	01	01	01	
12	Trường Tiểu học thị trấn Sông Mã	01	01	01	01
13	Trường Tiểu học Yên Hưng			01	
14	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Một	02	01	01	
15	Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Ty	02	01		01
	TỔNG CỘNG	24	07	07	03

- Vị trí việc làm: Nhân viên Văn thư - Mã số: V.01.02.03: **01** chỉ tiêu tại trường Tiểu học Chiềng Sơ.

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sử dụng công lập xác định nhưng không được trải với quy định của pháp luật.
 e) Dù sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

d) Có lý lịch rõ ràng;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

của Chính phủ, cụ thể như sau:

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

- Vị trí việc làm: Nhân viên thư viện (Thư viện viên hàng IV - Mã số: V.10.02.07): 01 chỉ tiêu tại trường Tiểu học và THCS Chiềng Phung.

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hàng III - Mã số V.07.04.32					
		02	03	01	01	01	01
4	Trường PTDĐT Tiểu học và THCS Bó Sinh	01	01	01			
5	Trường PTDĐT Tiểu học và THCS Mường Sại		01				
TỔNG CỘNG		02	03	01	01	01	01

cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 115/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

2.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2.2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại mục 2.1 thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. TIÊU CHUẨN VỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Vị trí việc làm: Giáo viên Mầm non hạng III (Mã số V.07.02.26): Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

2. Vị trí việc làm: Giáo viên tiểu học hạng III (Mã số V.07.03.29): Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Yêu cầu các chuyên ngành đào tạo theo vị trí việc làm như sau:

+ Giáo viên tiểu học văn hóa: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Tiểu học, hoặc Sư phạm Giáo dục Tiểu học, hoặc Giáo dục Tiểu học, hoặc Tiểu học ...

+ Giáo viên tiểu học Âm nhạc: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Âm nhạc hoặc Sư phạm Nhạc - Công tác đội.

+ Giáo viên Tiếng Anh: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh hoặc Tiếng Anh Sư phạm.

+ Giáo viên Tin học: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Tin học.

+ Giáo viên Thể dục: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Giáo dục thể chất; Sư phạm Thể dục; Sư phạm Thể dục - Công tác đội.

3. Vị trí việc làm: Giáo viên THCS hạng III (Mã số V.07.04.32): Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Yêu cầu các chuyên ngành đào tạo theo vị trí việc làm như sau:

+ Giáo viên Toán học: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Toán học; Sư phạm Toán - Lý; Sư phạm Toán - Tin ...

+ Giáo viên Vật lý: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Vật lý; Sư phạm Toán - Lý; Sư phạm Lý - Kỹ thuật ...

+ Giáo viên Tin học: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Tin học; Sư phạm Toán - Tin ...

+ Giáo viên Hóa học: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Hóa học; Sư phạm Hóa - Sinh; Sư phạm Sinh - Hóa ...

+ Giáo viên Sinh học: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Sinh học; Sư phạm Hóa - Sinh; Sư phạm Sinh - Hóa; Sư phạm Sinh - Kỹ thuật...

+ Giáo viên Ngữ văn: Có bằng đại học trở lên; chuyên ngành: Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Văn - Giáo dục công dân.

+ Giáo viên Lịch sử: Có bằng đại học trở lên; chuyên ngành: Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Văn - Sử; Sư phạm Sử - Địa.

+ Giáo viên Địa lý: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Địa lý; Sư phạm Sử - Địa.

+ Giáo viên Giáo dục công dân: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Giáo dục công dân; Sư phạm Giáo dục công dân - Địa; Sư phạm Giáo dục chính trị.

+ Giáo viên Tiếng Anh: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh Sư phạm.

+ Giáo viên Âm nhạc: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Âm nhạc; Sư phạm Nhạc - Công tác đội.

+ Giáo viên Công nghệ: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Sư phạm Công nghệ; Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm KTNN-KTGD; Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp - KTGD; Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp.

+ Giáo viên Thể dục: Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành: Giáo dục thể chất; Sư phạm Thể dục; Sư phạm Thể dục - Công tác đội.

4. Vị trí việc làm: Nhân viên văn thư - Mã số: V.01.02.03

- Tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành văn thư, lưu trữ.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học trình độ A, B, C đã cấp theo quy định tại Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C được cấp trước ngày 10/8/2016.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C đã cấp theo quy định tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên, được cấp trước ngày 15/01/2020; hoặc chứng chỉ A1, A2, B1, B2, C1, C2 khung tham chiếu Châu Âu.

5. Vị trí việc làm: Nhân viên thư viện, chức danh nghề nghiệp: Thư viện viên hạng IV - Mã số: V.10.02.07

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên, chuyên ngành: Thư viện; Khoa học thư viện; Thư viện, thiết bị trường học. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có chứng chỉ tin học trình độ A, B, C đã cấp theo quy định tại Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C được cấp trước ngày 10/8/2016.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C đã cấp theo quy định tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày

06/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên, được cấp trước ngày 15/01/2020; hoặc chứng chỉ A1, A2, B1, B2, C1, C2 khung tham chiếu Châu Âu.

IV. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN; THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN; SỐ ĐIỆN THOẠI CỦA BỘ PHẬN ĐƯỢC PHÂN CÔNG TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại một đơn vị theo đúng mẫu quy định tại nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của chính phủ vào một vị trí việc làm (nếu đăng ký xét tuyển vào từ 02 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển), người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm: Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có). Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Thời hạn, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; số điện thoại của bộ phận được phân công tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: **Từ ngày 17/5/2021 đến 17h30' ngày 15/6/2021** (trong giờ hành chính, trừ ngày thứ 7 và chủ nhật).

- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, địa chỉ: Tổ dân phố 5 thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Cá nhân nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc nộp theo đường bưu chính. Trường hợp nộp theo đường bưu chính, thời gian tính theo ngày Phiếu dự tuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Sông Mã (khuyến khích các cá nhân thực hiện dịch vụ bưu chính công ích trong việc nộp Phiếu đăng ký dự tuyển).

- Cá nhân gửi 03 phong bì có dán tem, kèm Phiếu dự tuyển.

- Điện thoại liên hệ: Mọi phản ánh, thắc mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp với phòng Nội vụ huyện Sông Mã qua số điện thoại 02123.836.770 hoặc số điện thoại của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Sông Mã qua số điện thoại 02123.838.469 trong giờ hành chính các ngày làm việc để được giải đáp và hướng dẫn.

** Lưu ý: Cá nhân đến nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển phải đảm bảo thực hiện nghiêm túc biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định.*

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG; THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TUYỂN DỤNG

1. Hình thức, nội dung tuyển dụng

1.1. Hình thức tuyển dụng: Thông qua hình thức xét tuyển; xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2:

+ Hình thức: Thi phỏng vấn.

+ Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian: Thi phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).

+ Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với thi phỏng vấn.

1.2. Cách xác định người trúng tuyển thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

2. Thời gian và địa điểm tuyển dụng: UBND huyện Sông Mã sẽ thông báo trong giấy triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2021 của UBND huyện Sông Mã.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo thực hiện nghiêm túc biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định. *VT*

Nơi nhận: *VT*

- Sở Nội vụ tỉnh Sơn La;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV, 60b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

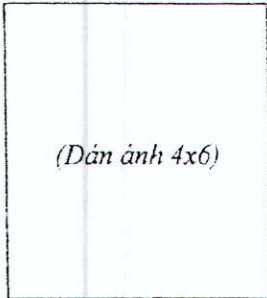


Lò Văn Sinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN



Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ Nữ

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

Tình trạng sức khoẻ:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hoá:.....

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chi tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.